SAO Y;Văn phòng UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
;07.04.2022 15:31

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5H /KH-UBND	*Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 07 tháng 4 năm 2022*

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2022 – 2030

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 – 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 36/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Đưa năng suất, chất lượng trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực, thông qua việc ứng dụng các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

b) Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, hỗ trợ doanh nghiệp trong nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất; xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Tối thiểu 100 doanh nghiệp, hợp tác xã được hỗ trợ thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để nâng cao năng suất.

- Trên 1.000 lượt người lao động của các doanh nghiệp, hợp tác xã được đào tạo, tập huấn các kiến thức về các giải pháp nâng cao năng suất, chuyển đổi số, sản xuất thông minh, giao thông thông minh, đô thị thông minh, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nghiên cứu, triển khai các hoạt động, phong trào năng suất cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Tối thiểu 200 doanh nghiệp, hợp tác xã được hỗ trợ thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất chất, các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để nâng cao năng suất.

- Trên 2.000 lượt người lao động của các doanh nghiệp, hợp tác xã được đào tạo, tập huấn các kiến thức về các giải pháp nâng cao năng suất, chuyển đổi số, sản xuất thông minh, giao thông thông minh, đô thị thông minh, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Góp phần gắn kết hoạt động nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, thực hành về năng suất với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động thông qua các hoạt động của các câu lạc bộ,……..cải tiến năng suất của các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nghiên cứu xây dựng, triển khai các chính sách thúc đẩy năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Phối hợp triển khai bộ chỉ tiêu đo lường năng suất gắn với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh và doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu về năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để chia sẻ thông tin, dữ liệu về ứng dụng các tiến bộ công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến, chuyên gia năng suất, năng suất quốc gia, năng suất doanh nghiệp.

c) Triển khai Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2025.

d) Nghiên cứu xây dựng và triển khai chính sách hỗ trợ khoa học và công nghệ cho doanh nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2022-2026, trong đó tập trung khuyến khích doanh nghiệp áp dụng thử nghiệm các tiến bộ công nghệ, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến, nhằm ứng dụng nhanh, hiệu quả các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Phát triển các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, triển khai, đào tạo, tập huấn và các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất

a) Nghiên cứu triển khai các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất, các chương trình đánh giá năng suất.

- Nghiên cứu triển khai các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến áp dụng cho các tổ chức, doanh nghiệp tại tỉnh (nếu có), tập trung vào các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất dựa trên nền tảng số và đổi mới sáng tạo.

- Triển khai hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 56000 về quản lý đổi mới sáng tạo, các mô hình, công cụ cải tiến năng suất (năng suất dịch vụ công, năng suất xanh, năng suất bền vững).

- Triển khai các chương trình đánh giá năng lực quản trị, quản lý năng suất, quản lý chuyển đổi số và quản lý đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

b) Triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng suất

- Triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về năng suất, chương trình hướng nghiệp tại một số trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của một số doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu công nghệ cao; tổ chức các hoạt động tìm hiểu về năng suất trong khối sinh viên các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (cuộc thi, hội thi,…)

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực theo hướng đào tạo thực hành, mô phỏng về cải tiến năng suất.

- Triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn về các giải pháp nâng cao năng suất, chuyển đổi số, sản xuất thông minh, giao thông thông minh, đô thị thông minh, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Kết nối, phát triển mạng lưới các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất

Kết nối, phát triển mạng lưới các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất, gắn kết với các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp. Tổ chức các hoạt động hợp tác, kết nối giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ, công nghệ thông tin trong các lĩnh vực cụ thể.

3. Đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ nâng cao năng suất trong doanh nghiệp

a) Gắn kết chặt chẽ nội dung về năng suất với các kế hoạch thực hiện đề án, nhiệm vụ của các chương trình khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh bao gồm: Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Chương trình đổi mới công nghệ; Chương trình phát triển công nghệ cao; Chương trình phát triển sản phẩm của tỉnh; Chương trình phát triển thị trường khoa học, công nghệ và các chương trình khoa học, công nghệ khác, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh khi đưa vào áp dụng tại doanh nghiệp.

b) Đẩy mạnh việc hỗ trợ xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ nâng cao năng suất trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung khả năng hấp thụ công nghệ và trình độ, quy mô sản xuất của doanh nghiệp.

4. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về năng suất

a) Tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức về năng suất, cải tiến năng suất, các kinh nghiệm điển hình cải tiến năng suất ở các địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng.

b) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tôn vinh tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có đóng góp đối với hoạt động năng suất; phổ biến về Diễn đàn năng suất quốc gia cho các tổ chức, doanh nghiệp để cùng tham gia.

5. Tăng cường các hoạt động hợp tác với các địa phương trong nước, hoạt động hợp tác quốc tế

a) Tăng cường hợp tác với các địa phương trong nước và ngoài nước về hoạt động năng suất.

b) Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các dự án hợp tác nghiên cứu về giải pháp nâng cao năng suất, đào tạo, tư vấn, quảng bá và phát triển chuyên gia năng suất với các tổ chức quốc tế.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị lập dự toán ngân sách hàng năm và quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch

b) Chủ trì, phối hợp các sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện Kế hoạch, lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác thuộc thẩm quyền quản lý để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất.

c) Trước ngày 20 tháng 11 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

d) Tổ chức sơ kết thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030.

2. Các Sở ban ngành: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động – Thương binh và Xã hội

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức về năng suất tới cộng đồng và doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý.

b) Xây dựng Kế hoạch lồng ghép với các chương trình, kế hoạch của ngành để triển khai nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

d) Lập dự toán ngân sách hàng năm thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước của đơn vị mình gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

đ) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo tình hình thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển cho Kế hoạch này.

4. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Vũng Tàu, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh và các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp

Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về nâng cao năng suất cho doanh nghiệp.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị kịp thời thông tin về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ KH&CN (b/c);
- TTr.TU, TTr.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành (t/h);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (t/h);
- VCCI CN Vũng Tàu, Hiệp hội DNNVV, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp;
- Lưu: VT, VX5. (5)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC

Triển khai Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2022 – 2030

(Kèm theo Kế hoạch số ..54../KH-UBND ngày .07./.4./2022 của UBND tỉnh BR-VT)

TT	Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	**Nghiên cứu xây dựng, triển khai các chính sách thúc đẩy năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**			
1	Phối hợp triển khai bộ chỉ tiêu đo lường năng suất gắn với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	Thực hiện khi có yêu cầu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh các Hợp tác xã, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp
2	Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu về năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng dẫn của các Bộ, ngành	Thực hiện khi có yêu cầu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh các Hợp tác xã, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp
3	Triển khai Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2025.	Thường xuyên hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp
4	Nghiên cứu xây dựng và triển khai chính sách hỗ trợ khoa học và công nghệ cho doanh nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2022-2026	Năm 2022-2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh các Hợp tác xã, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp
II	**Phát triển các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, triển khai, đào tạo, tập huấn và các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất**			

1	Nghiên cứu triển khai các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất, các chương trình đánh giá năng suất			
1.1	Nghiên cứu triển khai các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến áp dụng cho các tổ chức, doanh nghiệp tại tỉnh (nếu có), tập trung vào các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất dựa trên nền tảng số và đổi mới sáng tạo.	Hàng năm theo hướng dẫn của Bộ KH&CN	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh các Hợp tác xã, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp
1.2	Triển khai hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 56000 về quản lý đổi mới sáng tạo, các mô hình, công cụ cải tiến năng suất (năng suất dịch vụ công, năng suất xanh, năng suất bền vững).	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh các Hợp tác xã, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp
1.3	Triển khai các chương trình đánh giá năng lực quản trị, quản lý năng suất, quản lý chuyển đổi số và quản lý đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.	thực hiện khi có yêu cầu	Các sở, ngành	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh các Hợp tác xã, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp
2	Triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng suất			
2.1	Triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về năng suất, chương trình hướng nghiệp tại một số trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của một số doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu công nghệ cao	Hàng năm	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh các Hợp tác xã, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp
2.2	Tổ chức các hoạt động tìm hiểu về năng suất trong khối sinh viên các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở giáo dục nghề	Giai đoạn 2022-2025	Sở Lao động, Thương binh và Xã	Các sở, ngành có liên quan; các trường Đại học, Cao đẳng, các cơ sở giáo dục nghề

	nghiệp (cuộc thi, hội thi,…)		hội; Sở Giáo dục và Đào tạo	nghiệp
2.3	Tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực theo hướng đào tạo thực hành, mô phỏng về cải tiến năng suất	Giai đoạn 2022-2025	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành có liên quan; các trường Đại học, Cao đẳng, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp
2.4	Triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn về các giải pháp nâng cao năng suất, chuyển đổi số, sản xuất thông minh, giao thông thông minh, đô thị thông minh, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, tổ chức liên quan	Các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh các Hợp tác xã, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp
3	**Kết nối, phát triển mạng lưới các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất**			
	Kết nối, phát triển mạng lưới các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất, gắn kết với các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp. Tổ chức các hoạt động hợp tác, kết nối giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ, công nghệ thông tin trong các lĩnh vực cụ thể.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh các Hợp tác xã, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp
III	**Đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ nâng cao năng suất trong doanh nghiệp**			
1	Gắn kết chặt chẽ nội dung về năng suất với các kế hoạch thực hiện đề án, nhiệm vụ của các chương trình khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh bao gồm: Hỗ trợ hệ sinh thái khởi	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh các Hợp tác xã, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp

	nghiệp đổi mới sáng tạo; Chương trình đổi mới công nghệ; Chương trình phát triển công nghệ cao; Chương trình phát triển sản phẩm của tỉnh; Chương trình phát triển thị trường khoa học, công nghệ và các chương trình khoa học, công nghệ khác, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh khi đưa vào áp dụng tại doanh nghiệp.			hội doanh nghiệp
2	Đẩy mạnh việc hỗ trợ xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ nâng cao năng suất trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung khả năng hấp thụ công nghệ và trình độ, quy mô sản xuất của doanh nghiệp.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh các Hợp tác xã, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệpA
IV	**Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về năng suất**			
1	Tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức về năng suất, cải tiến năng suất, các kinh nghiệm điển hình cải tiến năng suất ở các địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng.	Hàng năm	Các sở, ngành	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh các Hợp tác xã, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp
2	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tôn vinh tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có đóng góp đối với hoạt động năng suất; phổ biến về Diễn đàn năng suất quốc gia cho các tổ chức, doanh nghiệp để cùng tham gia.	Hàng năm	Các sở, ngành	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh các Hợp tác xã, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp
V	**Tăng cường các hoạt động hợp tác với các địa phương trong nước, hoạt động hợp tác quốc tế**			
1	Tăng cường hợp tác với các địa phương trong nước và ngoài nước về hoạt động năng suất.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh các Hợp tác xã, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp

				hội doanh nghiệp
2	Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các dự án hợp tác nghiên cứu về giải pháp nâng cao năng suất, đào tạo, tư vấn, quảng bá và phát triển chuyên gia năng suất với các tổ chức quốc tế.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh các Hợp tác xã, VCCI CN Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp